



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 445 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc truy tặng Huân chương, Huy chương Kháng chiến

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BAN THI ĐUA KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....395.....
Ngày 13 tháng 03 năm 2013

Căn cứ Điều 103 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 37/TTr-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Truy tặng:

- 01 **Huân chương Kháng chiến** hạng nhì;
- 02 **Huy chương Kháng chiến** hạng nhất;
- 02 **Huy chương Kháng chiến** hạng nhì;

cho 05 cá nhân thuộc tỉnh Quảng Ninh (có danh sách kèm theo),

Đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

KT. CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPCTN;
- Ban Thi đua-Khen thưởng TW;
- Lưu:VT, Vụ TĐKT (2).



Nguyễn Thị Doan

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC
TRUY TẶNG HUÂN CHƯƠNG, HUY CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN**
(Kèm theo Quyết định số 445/QĐ-CTN ngày 08 tháng 8 năm 2013)



I. HUÂN CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN CHÓNG MỸ HẠNG NHÌ:

<div>STT</div>		<div>Số đề nghị</div>		<div>Số được duyệt</div>		<div>Họ và tên</div>		<div>Năm sinh</div>		<div>Chức danh được xét khen</div>		<div>Thời gian tham gia công tác</div>		<div>Thời gian được tính thường</div>		<div>Ghi chú</div>							
												<div>Từ tháng, năm</div>		<div>Đến tháng, năm</div>		<div>Năm</div>		<div>Tháng</div>					
Thị xã Quảng Yên (huyện Yên Hưng cũ)																							
1						Ông: Nguyễn Đăng Dỵ		1919		Phong Cốc, Yên Hưng, Quảng Ninh		Công nhân		1957		3/1968		11		3		Liệt sỹ - Truy tặng	

II. HUY CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN CHÓNG MỸ HẠNG NHẤT:

STT	Số đề nghị		Số được duyệt	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Chức danh được xét khen	Thời gian tham gia công tác		Thời gian được tính thường		Ghi chú
	Số	Số						Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Năm	Tháng	
I. Thị xã Quảng Yên (huyện Yên Hưng cũ)												
1				Bà: Trần Thị Tân	1931	Liên Hòa, Yên Hưng, Quảng Ninh	Dân quân trực chiến	9/1963	4/1975	8	3	Truy tặng
2				Ông: Phạm Văn Bé	1934	Phong Hải, Yên Hưng, Quảng Ninh	Cán bộ xã	8/1960	4/1975	9	6	Truy tặng

Handwritten mark

III. HUY CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN CHÓNG MỸ HẠNG NHÌ:

STT	Số		Họ và tên	Năm sinh	Chức quán	Chức danh chính được xét khen	Thời gian tham gia công tác		Thời gian được tính thường		Ghi chú
	đề nghị	Số được duyệt					Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Nă m	Tháng	
Huyện Đông Triều											
1			Ông: Nguyễn Viết Bạng	1905	Thủy An, Đông Triều, Quảng Ninh	Cán sự trưởng MTTQ xã	1959	6/1966	7	2	Truy tặng, không đủ 1/3 thời gian, hạ 1 mức
2			Ông: Đinh Văn Tý	1929	Xã Hiệp Hòa, Yên Hưng, Quảng Ninh	Quân đội	02/1959	12/1964	7	2	Truy tặng, không đủ 1/3 thời gian, hạ 1 mức

W



IV. HUY CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP HÀNG NHẤT

STT	Số		Họ và tên (Ghi rõ ông hay bà)	Năm sinh	Chính quán	Trú quán	Chức danh chính được xét thưởng	Thời gian tham gia công tác		Thời gian được tính thưởng		Ghi chú
	Số đề nghị	Số được duyệt						Từ tháng năm	Đến tháng năm	Năm	Tháng	
1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1			Ông Lý Mạnh Nghĩa	1926	Xã Hoà Quang, huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng	Khu 3, Phường Quảng Yên, Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Trưởng ban chính sát huyện Cát Hải, Bí thư xã Vĩ Khê, huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên)	3/1946	10/1954	8	8	Truy tặng. Được UBHCKC khu Hồng Quảng tặng kỷ niệm chương KC.

mm